

Bản án số: 92/2024/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Trần Việt Hùng**

Các hội thẩm nhân dân : Bà **Đào Phương Mai**

Ông **Nguyễn Đình Tú**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên
tòa:** Ông **Nguyễn Vũ Duy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/TLST - HS, ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Họ và tên: **Vũ Văn Q1.**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1981; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 6, xã X., huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Họ tên cha: **Vũ Chí M.** - sinh năm: 1933; Họ tên mẹ: **Đỗ Thị Q2.** - đã chết; Họ tên vợ: **Đỗ Thị H1.**, có 3 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022 (Án số 441/2022/HSST). Xác minh tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Vũ Văn Q1. đã nộp 200.000 đồng án phí HSST. Ra trại ngày 03/9/2023 - *Án tích chưa được xóa.*

Nhân thân: Năm 2002, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2002 (Án số 296/2002/HSST). Xác minh tại Cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, Nam

Định, Vũ Văn Q1. đã nộp 50.000 đồng án phí HSST và 50.000 đồng án phí DSST. Thi hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 13/3/2009 - *Án tích đã xóa*. Tạm giữ: 15/2/2024; Tạm giam: 24/2/2024. Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị **Nguyễn Thanh Tr1.**, sinh năm 1994. Nơi thường trú: Số 51 phố V., phường C., quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số 04 Đường Đ., phường Ph., Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh **Trần Văn T1.**, sinh năm 1978. Nơi thường trú: Tổ dân phố Tr2., thị trấn T2., huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện tại: Số 6 phố Phố V., phường B., quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 14/2/2024, Công an phường Hàng Bông tiếp nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Thanh Tr1. (Sinh năm: 1994; nơi cư trú: số 04 Đường Đ., phường Ph., quận 7, TP. Hồ Chí Minh) với nội dung như sau: Khoảng 01 giờ ngày 14/2/2024, chị Tr1. cùng bạn là chị Bùi Thị Thanh B2. (Sinh năm: 1994; nơi cư trú: huyện Kim Bôi, Hòa Bình) đi xe taxi từ khu vực phố Hàng Buồm đến địa chỉ số 106 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Khi đến trước số nhà 106 Hàng Bông, chị Tr1. xuống xe và đỡ bạn xuống do chị B2. đã say rượu. Lúc này chị Tr1. vẫn để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro max 256Gb màu xanh của mình ở hàng ghế phía sau của xe taxi. Chị Tr1. đỡ chị B2. xuống xe và định lấy tiền để trả tiền xe thì người lái xe đã phóng xe đi, chị Tr1. chưa kịp trả tiền và lấy lại điện thoại. Chị Tr1. dùng điện thoại của bạn để gọi thì không có người nghe máy, đến cuộc gọi thứ 3 thì điện thoại của chị Tr1. đã bị tắt.

Đến khoảng 02 giờ ngày 15/2/2024, chị Tr1. đi đến khu vực phố Hàng Buồm để tìm người lái xe taxi lấy lại điện thoại thì gặp được người lái xe đang chờ khách tại khu vực trên. Chị Tr1. hỏi về chiếc điện thoại để quên thì người lái xe nói đã bán và không trả lại. Chị Tr1. đã gọi điện báo cơ quan Công an đến đưa người lái xe về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an, người lái xe được xác định là Vũ Văn Q1..

Tại kết luận định giá tài sản số 1940 ngày 17 tháng 2 năm 2024 kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 13 Pro max 256 GB màu xanh dương đã qua sử dụng có trị giá là 15.000.000 đồng (BL: 31 -32).

Căn cứ kết quả xác minh ban đầu và lời khai nhận tội của Vũ Văn Q1., Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn Q1. về hành vi Chiếm giữ trái phép tài sản Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn Q1. khai phù hợp với nội dung diễn biến vụ việc. Sau khi chị Tr1. và chị B2. xuống xe, Q1. nghe thấy tiếng chuông điện thoại phía sau, Q1. quay lại thì thấy có 01 chiếc điện thoại iPhone 13 Pro max rơi dưới sàn, Q1. biết là của hai người khách nữ vừa xuống xe để quên. Lúc này, Q1. nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã tắt nguồn điện thoại rồi tiếp tục đi làm. Sau đó, Q1. về phòng trọ nghỉ ngơi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q1. đem chiếc điện thoại trên đi đặt cho một người quen tên là Trần Văn T1. (chủ cửa hàng điện thoại ở số 6 Phố V., phường B., quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) lấy 3.000.000 triệu đồng rồi tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 15/2/2024, khi Q1. đang chờ khách ở khu vực phố Hàng Buồm thì chị Tr1. gặp lại Q1. và yêu cầu xin lại chiếc điện thoại. Q1. thừa nhận đã chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Tr1. mang đi cầm cố. Khi cầm cố chiếc điện thoại, Q1. nói với Trần Văn T1. đây là điện thoại của Q1. và cả hai không lập giấy tờ gì (BL: 52 - 62).

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Vũ Văn Q1. xác định địa điểm Q1. cầm cố chiếc điện thoại chiếm đoạt của chị Tr1. là tại cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại số 6 Phố V., phường B., quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Người nhận cầm cố chiếc điện thoại Q1. mang đến là anh Trần Văn T1. (Sinh năm: 1978; HKTT: Tổ dân phố Tr2., thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, Thái Bình). Anh T1. đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại iPhone 13 Pro max mà Anh T1. đã nhận của Q1.. Anh Trần Văn T1. khai khi Q1. mang chiếc điện thoại đến, Q1. nói với Anh T1. đây là điện thoại của Q1.. Anh T1. đã đưa cho Q1. số tiền 3.000.000 đồng và không lập giấy tờ gì do Q1. đã là khách quen sửa điện thoại của Anh T1.. Anh Trần Văn T1. không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Q1.. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xử lý anh Trần Văn T1. về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh T1. không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự trong vụ việc.

- Thu giữ của anh Trần Văn T1.: 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 13 Pro max 256Gb màu xanh (kèm sim) đã qua sử dụng.

Chị Nguyễn Thanh Tr1. - bị hại khai phù hợp với nội dung diễn biến vụ việc, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Chị Tr1. xác định đúng chiếc điện thoại anh Trần Văn T1. giao nộp là chiếc điện thoại của chị Tr1. bị Q1. chiếm đoạt. Qua kiểm tra chiếc điện thoại không bị hư hỏng. Ngày 11/4/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Tr1.. Chị Tr1. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Vũ Văn Q1. phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 176 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn Q1. mức án từ đến 10 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định là vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/2/2024, Vũ Văn Q1. đã có hành vi chiếm giữ trái phép tài sản là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 13 Pro max 256Gb màu xanh (kèm sim) đã qua sử dụng có trị giá là 15.000.000 đồng của chị

Nguyễn Thanh Tr1. tại trước số nhà 106 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, chỉ vì tham lam, coi trọng vật chất hơn giá trị đạo đức nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, có tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bản án số 441/2022/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022, Ra trại ngày 03/9/2023 - Án tích chưa được xóa nên lần này bị cáo phạm tội là tái phạm, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị khác về dân sự nên không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn trình bày nộp tại toà án là do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên cho bị cáo số tiền 3 triệu đồng và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q1. phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 (tái phạm) Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 65; Điều 106; Điều 328; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, Q1. lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn Q1. 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không xét.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Hùng